

Look, listen and repeat. (Nhìn, nghe và lặp lại)

Bài nghe:

a) Where are you going for your summer holiday, Tom?

I'm going back to my hometown.

b) Where in the USA do you live?

In New York City.

c) What's it like?

It's very big.

d) Which one is big, New York City or Sydney?

I think New York City is.

Hướng dẫn dịch:

a) Bạn sẽ đi đâu vào kỳ nghỉ hè của bạn vậy Tom ?

Mình sẽ trở về quê nhà.

b) Ở Mỹ bạn sống ở đâu?

Ở Thành phố New York.

c) Nó thế nào?

Nó rất lớn.

d) Cái nào lớn, Thành phố New York hay Sydney?

Tôi nghĩ Thành phố New York.

Point and say. (Chỉ và nói)

Bài nghe:

a) Which one is small, Hoan Kiem Lake or West Lake?

I think Hoan Kiem Lake is.

b) Which one is large, Ben Thanh Market or Dong Xuan Market?

I think Ben Thanh Market is.

c) Which one is noisy, life in the city or life in the countryside?

I think life in the city is.

d) Which one is busy, life in the city or life in the countryside?

I think life in the city is.

Hướng dẫn dịch:

a) Cái nào nhỏ, hồ Hoàn Kiếm hay hồ Tây?

Tôi nghĩ hồ Hoàn Kiếm.

b) Cái nào rộng lớn, chợ Bến Thành hay chợ Đồng Xuân?

Tôi nghĩ chợ Bến Thành.

c) Nơi nào ồn ào, cuộc sống ở thành phố hay cuộc sống ở miền quê?

Tôi nghĩ cuộc sống ở thành phố.

d) Nơi nào bận rộn hơn, cuộc sống ở thành phố hay cuộc sống ở miền quê?

Tôi nghĩ cuộc sống ở thành phố.

Let's talk (Cùng nói)

- Which one is bigger, Ha Noi or Vung Tau?

I think Ha Noi is.

- Which one is smaller, Hai Duong or Ha Noi?

I think Hai Duong is.

- Which one is busier, life in the city or life in the countryside?

I think life in the city is.

- Which one is more crowded, Ha Noi or Binh Duong?

I think Ha Noi is.

Hướng dẫn dịch:

- Nơi nào lớn hơn, Hà Nội hay Vũng Tàu?

Mình nghĩ là Hà Nội.

- Nơi nào nhỏ hơn, Hải Dương hay Hà Nội?

Mình nghĩ là Hải Dương.

- Cuộc sống ở đâu bận rộn hơn, cuộc sống thành phố hay cuộc sống thôn quê?

Mình nghĩ là cuộc sống trong thành phố.

- Nơi nào đông dân hơn, Hà Nội hay Bình Dương?

Mình nghĩ là Hà Nội.

Listen and write. (Nghe và viết)

Bài nghe:

1. Tony lives in Sydney. It's noisier than Nha Trang.
2. Linda lives in London. It's larger than Da Nang.
3. Tom lives in New York City. It's busier than Da Lat.

Hướng dẫn dịch:

1. Tony sống ở Sydney. Nó ồn ào hơn Nha Trang.
2. Linda sống ở Luân Đôn. Nó rộng lớn hơn Đà Nẵng.
3. Tom sống ở Thành phố New York. Nó bận rộn hơn Đà Lạt.

Read and complete. (Đọc và điền vào chỗ trống)

1. bigger/larger
2. noisier
3. smaller

Hướng dẫn dịch:

1. Sydney nhỏ hơn thành phố New York.
Thành Phố New York rộng hơn Sydney.
2. Đà Lạt yên tĩnh hơn thành phố New York.

Thành phố New York ồn ào hơn Đà Lạt.

3. Thành phố New York rộng hơn Nha Trang.

Nha Trang nhỏ hơn Thành phố New York.

Let's sing (Cùng hát)

Bài nghe:

Which one is ...?

Which one is bigger,

New York City or Miami?

I'm sure, I'm sure.

I'm sure that it's New York City.

Which one is busier,

New York City or San Francisco?

I'm sure, I'm sure.

I'm sure that it's New York City.

Which one is noisier,

New York City or Chicago?

I don't know, I don't know,

It may be Chicago.

Hướng dẫn dịch:

Nơi nào ...?

Nơi nào rộng hơn,

Thành phố New York hay Miami?

Mình chắc chắn, mình chắc chắn.

Mình chắc chắn là thành phố New York.

Nơi nào bận rộn hơn,

Thành phố New York hay Sanfrancisco?

Mình chắc chắn, mình chắc chắn.

Mình chắc chắn là thành phố New York.

Nơi nào ồn ào hơn,

Thành phố New York hay Chicago?

Mình không biết, Mình không biết.

Có lẽ là Chicago.